

Bên cạnh các hình thức đấu tranh bằng chính trị, Đảng bộ Kim Bảng tổ chức các cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù. Đặc biệt trong thời gian này, các cuộc đấu tranh diễn ra liên tiếp ở các nơi trong huyện. Ở Thụy Xuyên, quần chúng công giáo đấu tranh chống những hành động tham ô, hủ hóa của tên Đẩu - một tên gian tham, khoác áo Linh mục. Các đảng viên thôn Cao mật lãnh đạo quần chúng đòi chia lại công điền. Quần chúng Khả Phong đấu tranh đòi biệt nạp thuế và kiên quyết chống 2 tên lý trưởng tham nhũng khiến một tên bị cách chức và một tên bị xử tù. Bên cạnh đó, nhân dân các thôn Phù Đê kiện tên chánh hội tham nhũng ; Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) đấu tranh với tên địa chủ Lê Kiếm Thu định chiếm đoạt 40 mẫu ruộng đất và đòi rừng của dân. Ở Phương Khê (Ngọc Sơn), Thụy Lôi đã thành lập giáp mới để xóa bỏ lệ nuôi lợn thờ, gà thờ làm khánh kiệt nhiều gia đình dân nghèo. Ở đồn điền Lơ-công, công nhân làm công nhật ở Thụy Sơn, Thụy Xuyên đấu tranh đòi tăng lương, đòi cấp thuốc sốt rét, chống đánh đập, cúp phạt, chống bắt phu, tiêu thụ thịt trâu, bò toi, dịch.

Tuy các cuộc đấu tranh ở khắp nơi còn nhỏ lẻ, chưa có sự liên minh đoàn kết theo quy mô lớn, nhưng đã trực diện đấu tranh với bọn quan lại phong kiến đòi quyền lợi thiết thực.

Trước tình hình phong trào cách mạng ngày càng phát triển, bọn thực dân Pháp và tay sai địa phương tìm đủ mọi cách hòng dập tắt phong trào cách mạng của địa phương. Một mặt, chúng dùng âm mưu xoa dịu, lừa mỵ

dân như giám sát việc bầu cử bỏ sung, một số bọn cường hào ở các thôn bị cách chức, bãi miễn do tham nhũng bị dân oán ghét. Đồng thời cho y tá đi các thôn tiêm chủng phòng dịch và phát một số thuốc rẻ tiền làm ra vẻ quan tâm săn sóc đến dân... Mặt khác chúng thi hành những thủ đoạn khủng bố, vu cáo tội lập hội đã ban trái phép để bắt giam 2 đảng viên và 5 quần chúng ở Phù Đê, Phù Lưu và Đức Mộ giam ở nhà lao Hà Nam.

Tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Thực dân Pháp càng ra sức khủng bố gắt gao. Để đối phó với tình hình mới, mùa hè năm 1939 Đảng bộ Kim Bảng đã mở hội nghị ở Khang Thái (Lê Hồ). Hội nghị quyết định :

- Tách các cán bộ đảng viên đã bị lộ sinh hoạt riêng và những người chưa bị lộ sinh hoạt riêng. Đề ra một số quy ước để phối hợp hành động chung.

- Tổ chức các cơ quan riêng cất giữ các tài liệu bí mật của Đảng và những sách báo xuất bản công khai mà địch cấm lưu hành.

- Chuyển hướng vào hoạt động bí mật nhưng không bỏ qua khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp.

Nắm được âm mưu của địch, lại chủ động đề phòng đối phó nên khi địch lùng soát, khủng bố ta đã hạn chế được tổn thất. Các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng ở các làng : Cao Mật, Khang Thái, Vân Chu, Phương Đan, áp Thọ Cầu, Khả Phong, Lưu Xá, Thụy Lôi, Thụy Xuyên... vẫn tiếp tục hoạt động. Nhiều cán bộ của Đảng vẫn sống và hoạt động trong tình thương yêu của nhân dân.

Thời kỳ cách mạng 1936-1939, Đảng bộ Kim Bảng đã đón được thời cơ thuận lợi, lại được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Hà Nam, sự dìu dắt giúp đỡ của cán bộ cấp trên nên đã đưa phong trào cách mạng tiến lên một bước mới. Cơ sở Đảng được củng cố, công tác phát triển Đảng có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ đã vận dụng đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp phù hợp với điều kiện hoàn cảnh ở nông thôn nên đã thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Do đó các tổ chức quần chúng đã phát triển mạnh, hoạt động khá sôi nổi ở hầu khắp các thôn, xã. Công tác tuyên truyền giác ngộ về chủ nghĩa Mác - Lê nin, về đường lối chủ trương của Đảng được tiến hành sâu rộng với nhiều hình thức phong phú làm cho uy tín, ảnh hưởng của Đảng được nâng cao trong mọi tầng lớp nhân dân.

Tuy vậy, trong quá trình chỉ đạo lãnh đạo phong trào của Đảng bộ : tổ chức cơ sở Đảng có lúc, có nơi chưa thật chặt chẽ. Các tổ chức quần chúng thường tập trung dọc đường giao thông thủy bộ chưa chú ý đến các nơi vùng sâu, vùng xa nên phong trào chưa đều và chưa rộng khắp.

Mặc dù có những hạn chế trên, nhưng kết quả mà Đảng bộ Kim Bảng đạt được lớn nhất trong giai đoạn 1936-1939 là đưa phong trào cách mạng vượt qua được sự khủng bố của kẻ thù, rèn luyện được đội ngũ cốt cán, củng cố được Đảng và các tổ chức quần chúng, đoàn kết được các tầng lớp nhân dân xung quanh Đảng đưa phong trào cách mạng chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ giành chính quyền trong cách mạng tháng 8 năm 1945.

### **III - CAO TRÀO CỨU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1939-1945)**

Tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Ở Đông dương thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Đồng thời chúng ban bố lệnh tổng động viên ra sức bắt người cướp của tại chỗ để cung cấp cho chiến tranh.

Trước tình hình đó, hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI tháng 11 năm 1939 đặt vấn đề giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương. Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ đề ra chính sách chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi và tịch thu ruộng đất của đế quốc và bè lũ tay sai chia cho dân cày.

Cuối tháng 12 năm 1939 Kim Bảng tổ chức hội nghị cán bộ của Đảng bộ tại Cao Mật, được đồng chí đại diện của Tỉnh ủy Hà Nam về quán triệt tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6. Được tiếp thu Nghị quyết của Trung ương lại được chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức trong thời kỳ mới, Đảng bộ Kim Bảng đã nhanh chóng chuyển các hoạt động từ công khai vào bí mật.

Trong thời gian này, đế quốc Pháp và bọn cường hào gian ác cùng với mật thám chỉ điem rình mò lùng sục, khám xét tất cả các làng có cơ sở cách mạng ở Kim Bảng. Có đêm, chúng vây càn đến 2 đợt. Ở Cao mật trong 6 ngày từ 3 đến 9 tháng 2 năm 1940 chúng mở luôn 4 đợt càn quét. Các vụ bắt bớ liên tiếp xảy ra ở các làng Đức Mộ, Cao Mật, Phù Đê, Quyền Sơn, Văn Chu. .. Địch còn

bất đồng chí Lê Hồ đưa đi an trí ở trại tập trung. Đợt này chúng bắt một đảng viên, một cựu chính trị phạm, 6 quần chúng cách mạng của ta đưa vào nhà lao Hà Nam tạm giam.

Mặc dù địch khủng bố, khám xét rất ráo riết nhưng nhiều cán bộ của Đảng về hoạt động ở Kim Bảng vẫn được bảo vệ an toàn. Đặc biệt đêm 3 tháng 2 năm 1940, trong khi địch đang quây càn ở làng Cao Mật thì đồng chí bí thư liên tỉnh ủy C cùng đồng chí bí thư huyện ủy Bình Lục và một đồng chí phụ trách nhà in của xứ ủy Bắc Kỳ thoát vòng vây ở Cổ Viễn (Bình Lục) chạy về Cao Mật đã được đảng viên và quần chúng cách mạng ở 2 làng Cao mật, Khang Thái che chở, đảm bảo tuyệt đối bí mật an toàn. Cuối năm 1939 đồng chí cán bộ của xứ ủy được cử về phụ trách phong trào Hà Nam đang công tác ở Nhật Tân. Đánh hơi thấy ở Lưu Xá (Nhật Tân) có người lạ mặt khả nghi ẩn náu, ngày 15 tháng 2 năm 1940 tri huyện Kim Bảng đã cho lính xộc về khám xét một số gia đình quần chúng cách mạng nhưng đồng chí vẫn được nhân dân đùm bọc thương yêu và đảm bảo an toàn tuyệt đối. Ngay tối hôm đó, đồng chí cán bộ của xứ ủy đã tổ chức mít tinh ở Miếu thần Chanh đề ổn định tư tưởng, củng cố tinh thần cho quần chúng.

Lúc này, do địch khủng bố mạnh, phong trào của Kim Bảng gặp không ít khó khăn và tạm thời lắng xuống. Một số cán bộ, đảng viên phải lánh đi nơi khác hoạt động. Ban cán sự huyện bị tan vỡ. Một số cán bộ hoang mang, dao động, nằm im. Nhưng được đồng chí cán bộ

của xứ ủy và đồng chí bí thư Tỉnh ủy Hà Nam thường xuyên qua lại, trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng của Kim Bảng nên trong khó khăn, đảng viên và quần chúng trung kiên còn ở lại vẫn giữ vững lòng tin và ra sức duy trì củng cố và hồi phục phong trào. Một số cơ sở cách mạng như Đức Mộ, Phù Đê, áp Thọ cầu, Cao Mật, Khang Thái, Phương Đan, Thụy Lô, Thụy Xuyên, Thụy Sơn, Khả Phong, Vân Chu, Lưu Xá... vẫn giữ vững và hoạt động. Bên cạnh đó, Đảng bộ Kim Bảng vẫn giữ được liên hệ với một số cơ sở ở miền Nam (Hà Đông) như: Kim Châm, Bài Châm, Tảo Khê, Trầm Lộng của huyện Ứng Hòa và Yến Vĩ, Đục Khê, Đốc Tín của Mỹ Đức.

Các hình thức tổ chức hội như Hội tương tế, Hội giáp mới, Hội bát ân, Hội sư tử, tử sách tuyên truyền vẫn được duy trì. Đặc biệt ở Phúc Trung quần chúng cách mạng còn tiến hành tốt cuộc vận động nhân dân lập hưởng ước cải cách lương thôn, bãi trừ hủ tục, chia lại ruộng công và bán công, bán tư, bãi bỏ các khoản chi tiêu xa phí về đình đám, hội hè để lấy tiền dựng trường học, lát đường trong thôn xóm, xây giếng nước... Bên cạnh các hình thức đấu tranh trên, Đảng bộ còn lãnh đạo quần chúng treo cờ Đảng nhân ngày quốc tế lao động 1-5-1940 trên ngọn cây đa Yên Phú, trên ngọn cây sưa ở Ba Hàng, ngọn cây đa Hồi Trung và tung truyền đơn đi khắp nơi kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất ở dọc các đường giao thông quan trọng và các chợ, các làng trong huyện.

Tháng 6 năm 1940 phát xít Đức tấn công nước Pháp, ngày 16 tháng 6 năm 1940 chính phủ Pháp đầu hàng. Ba tháng sau, ở Đông Dương, thực dân Pháp đã cúi đầu chịu cho phát xít Nhật kéo quân vào Đông Dương (22-9-40). Từ đây nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Kim Bảng nói riêng bị 2 kẻ thù là phát xít Nhật và đế quốc Pháp thống trị. Cùng với chính quyền tay sai bản xứ, đế quốc Pháp và phát xít Nhật ra sức khủng bố phong trào cách mạng. Ở Kim Bảng, chúng điên cuồng phá cơ sở, lùng bắt cán bộ, bắt dân phá lúa trồng đay, cho bọn tay sai về các chợ mua vét thóc gạo đẩy nhân dân ta vào nạn đói nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, tháng 10 năm 1940 Kim Bảng đã tổ chức hội nghị cán bộ ở xã Thụy Lôì để nghiên cứu chủ trương đẩy mạnh cuộc đấu tranh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và gấp rút chuẩn bị điều kiện tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. Hội nghị đã quyết định :

- Xúc tiến việc xây dựng các tổ chức tự vệ và sắm sửa vũ khí thô sơ ở những nơi có phong trào khá.

- Đẩy mạnh việc phục hồi và phát triển các tổ chức quần chúng từ thấp đến cao.

- Lấy việc treo cờ, rải truyền đơn ở những nơi tập trung đông người và dọc đường giao thông làm hình thức tuyên truyền, cổ động rộng rãi. Từ sau hội nghị, phong trào cách mạng Kim Bảng có nhiều chuyển biến mới. Nhiều nơi như : Khả Phong quần chúng cách mạng đã sắm gậy, đánh dao kiếm ; thôn Phương Đàn đã tập luyện

võ nghệ. Các cuộc mít tinh nhỏ nhẹ, nhanh gọn được tổ chức. Khắp nơi trong huyện, truyền đơn khẩu hiệu kêu gọi ủng hộ Bắc Sơn diễn ra sôi nổi.

Đầu năm 1941, ở Hà Nam do có nội gián nên địch biết được chủ trương chuẩn bị khởi nghĩa của Tỉnh ủy Hà Nam. Tuy chủ trương này đã được rút bỏ vì chưa có tình thế cách mạng. Chúng hoảng hốt mở các đợt vây quét, khủng bố với khẩu hiệu: "Chặt đầu, phá tổ, nhổ rễ" (1). Từ ngày 23-11-1940 đến 3-2-1941 tri huyện Kim Bạng cho lính lùng sục, khám xét ở Vân Chu, Quyển Sơn, Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật, Lưu Xá... Các đảng viên và quần chúng cách mạng phải rút vào hoạt động bí mật. Lúc này chúng chỉ bắt được một cựu chính trị phẩm, một đảng viên và 2 quần chúng cách mạng đem đi giam ở nhà lao Hà Nam. Sau một thời gian, không có chứng cứ để buộc tội, địch phải trả lại tự do cho các đảng viên và quần chúng cách mạng. Mặc dù địch khủng bố ráo riết nhưng phong trào cách mạng Kim Bạng vẫn vững vàng và có đà phát triển. Cờ Đảng và truyền đơn hô hào đánh Pháp, đuổi Nhật vẫn xuất hiện. Ngay trong khi địch vây càn, được liên tỉnh ủy C chỉ đạo, ngày 9-3-1941 Đảng bộ Kim Bạng lại đưa đảng viên và quần chúng cách mạng tham gia cuộc đấu tranh treo cờ Đảng và rải truyền đơn trong hội chùa Hương Tích, và cuộc đấu tranh đòi biệt nạp thuế ở Thụy Lôi, Thụy Sơn, Khả Phong lại tiếp tục nổ ra.

Mùa xuân năm 1941, liên tỉnh ủy C gồm Hà Nam, Nam Định, Thái Bình chủ trương lập chiến khu ở miền núi

---

(1) Chặt đầu là bắn giết cán bộ đảng viên. Phá tổ là làm tan các tổ chức của ta, nhổ rễ là bắt những cơ sở quần chúng nuôi dưỡng cán bộ



Hà Nam. Kim Bảng là nơi đón đưa các đồng chí cán bộ đảng viên và quần chúng ở các nơi đi về hoạt động. Đặc biệt cơ sở Thụy Xuyên là cái cầu nối tạo điều kiện đưa cán bộ của ta vào đồn điền Lơ công gây cơ sở cách mạng trong công nhân đồn điền. Lúc đầu ta lấy phân sở Cốc Nội (Ba Sao) làm nơi đưa đón cán bộ của liên tỉnh ủy C vào đây làm cơ sở để tỏa ra các phân sở khác. Sau các phân sở này trở thành là trạm, trong đường giao thông liên lạc của Trung ương vào miền Trung.

Trước tình hình biến chuyển của tình thế cách mạng, hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) quyết định : nhiệm vụ trung tâm lúc này là giải phóng dân tộc. Các lực lượng cách mạng cần tập trung mũi nhọn vào bọn phát xít xâm lược Nhật - Pháp. Đồng thời chuẩn bị vũ trong khởi nghĩa, xây dựng căn cứ địa và bàn việc thành lập Mặt trận Việt Minh để đoàn kết dân tộc, đánh đuổi Nhật - Pháp.

Dưới ánh sáng nghị quyết của Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện đã tổ chức những cuộc tung truyền đơn, dán áp phích, huy động lực lượng quần chúng cách mạng tham gia tuyên truyền giới thiệu chương trình đánh Pháp, đuổi Nhật của Việt Minh ở chùa Hương Tích và chuẩn bị truyền đơn, cờ đỏ sao vàng ở Phương Đàn. .. các thôn như Lưu Xá, Cao Mật, Khang Thái, Thụy Sơn, Khả Phong, Vân Chu, Đức Mộ, Gốm, Phương Đàn, ấp Thọ Cầu đã có cơ sở Việt Minh. Vừa xây dựng các tổ chức Việt Minh, các cán bộ phụ trách tỉnh Hà Nam vừa mở những lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày ở Khả Phong

(Kim Bãng) để phổ biến chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh.

Trong thời gian này, cơ quan của Xứ ủy Bắc Kỳ bị địch phá, các cơ sở cách mạng ở Kim Bãng bị khủng bố dữ dội. Từ 21 tháng 4 đến 27 tháng 4 năm 1942 mật thám Nam Định liên tiếp vây các làng Khang Thái, Thụy Lôì, Thụy Sơn, Đức Mộ, Lưu Xá bắt đi 6 đảng viên và 2 quần chúng trung kiên, trong đó có 1 đảng viên nữ. Đợt này chúng bắt 1 đồng chí ủy viên liên tỉnh ủy C phụ trách Hà Nam cùng 3 đảng viên và 4 quần chúng trung kiên của huyện Duy Tiên và thị xã Phủ Lý.

Mặc dù địch dùng mọi thủ đoạn tra tấn dã man nhưng các chiến sỹ cộng sản vẫn giữ được tinh thần đấu tranh bất khuất, bảo vệ bí mật của Đảng. Biết không thể khai thác được những cơ sở của ta, chúng đã đưa các anh, các chị từ nhà lao Nam Định về nhà lao Hà Nam để chờ ngày đưa ra tòa. Trong thời gian này, chúng tình nghi đồng chí Lê Hồ có liên quan đến các chính trị phạm. Đế quốc Pháp đưa anh từ trại tập trung Bá Vân (Thái Nguyên) về Hà Nam. Về nhà lao Hà Nam, đồng chí Lê Hồ cùng các đồng chí đã tuyên truyền giác ngộ về đường lối cách mạng cho anh em, tổ chức lại sinh hoạt chi bộ và lãnh đạo quần chúng trong tù đấu tranh đòi cải thiện sinh hoạt và chống đánh đập, cúp phạt. Cuộc đấu tranh đó đã giành thắng lợi.

Sau hơn 4 tháng giam giữ, ngày 21-8-1942 địch đưa các đồng chí ra xử ở tòa đề hình. Đứng trước tòa án của

để quốc phong kiến, các đảng viên và quần chúng trung kiên đã đấu tranh quyết liệt với kẻ thù và kết tội tên chánh án người Việt Nam vốn xuất thân nho học lại cam tâm làm tay sai cho giặc, phân bội Tô quốc hãm hại đồng bào. Mặc dù không buộc tội được các chiến sỹ cộng sản, địch cay cú đưa một số đồng chí đi Hòa Lò (Hà Nội) đi Sơn La, còn lại chúng đưa về quan thúc ở địa phương. Những đồng chí bị chúng cầm tù giam giữ tiếp tục cuộc đấu tranh bất khuất. Số đồng chí bị quan thúc tại địa phương lại tiếp tục bắt liên lạc với Đảng để hoạt động cách mạng.

Trước những tấm gương đấu tranh kiên cường của những đồng chí bị địch bắt và được cán bộ của liên tỉnh ủy C thương qua lại giúp đỡ, phong trào Kim Bang vẫn tiếp tục phát triển. Những cơ sở quần chúng cách mạng được phát triển thêm ở Phú Viên, Phương Thượng, Phương Xá, Văn Bối, Diên Xá, Văn Lâm... Mùa thu năm 1942 miền Bắc Kim Bang được đặt trong phạm vi an toàn khu của xứ ủy Bắc Kỳ. Các đồng chí đã về Kim Bang xây dựng cơ sở, tổ chức cơ quan bảo vệ các hội nghị và các lớp huấn luyện của xứ ủy.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt thương qua lại chùa Đức Mộ, chùa Thượng Khê, thôn Khang Thái, Cao Mật... hoạt động xây dựng phong trào. Kim Bang lúc này là nơi đi về của liên tỉnh ủy C và xứ ủy. Trung tuần tháng 3 năm 1943 xứ ủy Bắc Kỳ chủ trương tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại hội chùa Hương gồm quần chúng của 4 tỉnh: Hà Đông, Hà Nam, Hưng Yên, Sơn Tây. Đảng bộ Kim Bang

đã huy động đông đảo quần chúng tham gia. Mặc dù cuộc mít tinh lớn không thành vì 1 quần chúng đang treo cờ đỏ sao vàng bị địch bắt nhưng ban lãnh đạo cuộc mít tinh đã nhanh chóng phân tán thành nhiều cuộc mít tinh nhỏ trên các ngã đường để tuyên truyền 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh. Cờ đỏ sao vàng và truyền đơn đã xuất hiện ở nhiều nơi trong chùa Hương Tích. Hoạt động này đã gây được tiếng vang rộng lớn trong các tầng lớp nhân dân 4 tỉnh.

Song song với các hoạt động trên nhiều cuộc đấu tranh chống lệnh nhổ lúa trồng thầu dầu, chống bắt phu, bắt lính diễn ra quyết liệt. Có nơi như Cát Nguyên quần chúng đã đuổi đánh tên lý trưởng Phú Lưu tới làng sục bắt phu.

Cuối năm 1943, địch phá an toàn khu của xứ ủy Bắc Kỳ. Hàng loạt những cơ sở cách mạng của ta ở Khang Thái, chùa Đức Mộ, chùa Thường Khê đều bị khám xét. Đêm 23-10-1943 mật thám ập tới ấp Thọ Cầu bắt đồng chí phụ trách nhà in của Xứ ủy vừa chạy về đây tạm trú và 4 quần chúng.

Từ năm 1942 đến cuối năm 1944 đầu năm 1945, do chính sách thu mua thóc gạo của thực dân Pháp và phát xít Nhật làm cho nhân dân lâm vào cảnh khốn cùng. Nạn đói xảy ra làm cho hơn 7000 người dân Kim Bảng bị chết đói, không thôn xóm nào là không có người chết đói. Cứu đói lúc này là vấn đề bức thiết. Dưới sự chỉ đạo của huyện, các đảng viên và quần chúng cứu quốc đã thành lập các đội cứu tế ở hầu khắp các thôn xóm. Đồng thời

vận động nhân dân đấu tranh với tên tri huyện đòi chúng phải cứu đói. Ở các xã dấy lên một phong trào đấu tranh đòi cường hào phải bỏ công quỹ ra đóng thóc cứu đói cho dân. Bên cạnh đó, các tổ chức cứu quốc còn tổ chức lạc quyền vận động mọi người nhường cơm xẻ áo cứu giúp người nghèo. Qua các hoạt động trên, tình làng nghĩa xóm thân thương hơn, bà con tương ái đoàn kết giúp đỡ nhau vượt qua khỏi nạn đói khủng khiếp năm 1945.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhật đảo chính, hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương. Trong vòng 1 ngày, quân Pháp đã đầu hàng Nhật. Nắm được thời cơ thuận lợi, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng ở làng Đình Bảng (Bắc Ninh) từ tối 9 đến sáng 12-3-1945 và ra Chỉ thị : "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", đồng thời phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa (1) và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện và cấp tốc cứu đói, chỉ thị quyết định phát động quần chúng phá kho thóc, giải quyết nạn đói. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, ngay từ đầu năm 1945 Đảng bộ Kim Bảng đã phát triển nhanh các tổ chức cứu quốc. Có nơi như Thụy Sơn, Thụy Xuyên có tổ chức phụ nữ cứu quốc, Do Lễ có phụ lão cứu quốc. Đặc biệt thôn Phù Đê, Thụy Xuyên đã lôi kéo được cả hương lý và nắm được bộ máy chính quyền cơ sở của địch, bắt chúng phải làm theo

---

(1) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trang 205

sự chỉ đạo của ta. Chính các tổ chức cứu quốc phát triển mạnh nên khi bọn tàn quân Pháp từ Nam Định qua Kim Bảng, tổ chức cứu quốc ở Khả Phong đã bình vận thu được 10 khẩu súng trường, 3 xe đạp, một số lựu đạn và đạn dược. Tổ chức cứu quốc Phù Đê cũng thu được 1 súng trường và 1 số đạn dược.

Cuối tháng 3 năm 1945, Xứ ủy Bắc Kỳ cử cán bộ về phụ trách phong trào Hà Nam. Một số cán bộ chủ chốt của Hà Nam vừa thoát khỏi nhà tù, liền tìm cách liên lạc với tổ chức Đảng. Ở Kim Bảng, đồng chí Lê Hồ ở Cao Mật, đồng chí Nguyễn Du ở Thụy Lôi đã vượt khỏi nhà tù Nghĩa Lộ, Sơn La về tiếp tục hoạt động cách mạng. Đầu tháng 4-1945 Đảng bộ Hà Nam thành lập ban cán sự Đảng lâm thời do đồng chí Lê Thành làm trưởng ban. Đồng chí Lê Hồ của Kim Bảng được cử vào Ban cán sự Đảng của tỉnh và được phân công phụ trách quân sự. Đầu tháng 5 năm 1945 Ban cán sự Hà Nam mở hội nghị ở thôn Cao Mật. Ngoài các đồng chí Ban cán sự Đảng còn có đồng chí Hà Kế Tấn đại diện Xứ ủy Bắc Kỳ về dự. Hội nghị đã đề ra những chủ trương quan trọng :

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nêu cao các khẩu hiệu "Đánh đuổi phát xít Nhật", "Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân".

- Ra sức phục hồi và phát triển cơ sở, mở rộng mặt trận Việt Minh lập các Ban cán sự Việt Minh huyện.

- Kết hợp khẩu hiệu đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế với khẩu hiệu đấu tranh chính trị.

- Phát triển củng cố tự vệ cứu quốc, tiến hành huấn luyện quân sự và quyết định ra tờ báo lấy tên là "Quyết chiến" để hướng dẫn và cổ vũ phong trào (1).

Sau hội nghị Cao Mật, được đồng chí Lê Thành trưởng ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam về phổ biến nghị quyết của hội nghị Cao Mật và chính thức thành lập Ban cán sự Việt Minh huyện Kim Bảng.

Trung tuần tháng 5 năm 1945 ba đồng chí cán bộ của Kim Bảng được cử đi dự lớp quân sự cấp tốc tại trường "Quân chính kháng Nhật" trong chiến khu Quỳnh Lưu (Ninh Bình). Tháng 6 năm 1945 Ban cán sự lại cử 3 cán bộ đi dự lớp quân sự cấp tốc tại Phù Cốc (Lý Nhân). Sau đó đồng chí Nguyễn Du được cử đi học lớp quân sự dài ngày của Xứ ủy Bắc Kỳ mở tại Hòa Bình. Như vậy là trong thời gian ngắn, các cán bộ quân sự của Kim Bảng được đi đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Đây là lớp cán bộ quân sự đầu tiên nòng cốt cho cao trào tổng khởi nghĩa sau này.

Đầu tháng 6 năm 1945, một dân nghèo ở Kha Phong đi đào củ mài đã phát hiện ra một cái hang dấu vũ khí của Pháp ở Thung Do xã Đồng Tâm (Hòa Bình) và đã dẫn đồng chí Nguyễn Du tới điều tra cụ thể. Sau khi nắm chắc tình hình. Ban cán sự đã cử đồng chí Lê Hồ cùng lực lượng tự vệ cứu quốc của huyện và đồng chí Nguyễn Du gia làm những người đi kiểm củi lọt qua các trạm gác Lạc Thủy vào kho vũ khí. Ta tổ chức đi lấy làm 2 đợt tổng cộng được 2 khẩu tiểu liên, 16 súng trường và nhiều

(1) Lịch sử Đảng Hà Nam Ninh trang 93

dạn, lựu đạn, mìn.và dây mìn. Sau khi đi lấy về, Ban cán sự huyện đã báo cáo lên Xứ ủy, Xứ ủy cử đồng chí thường vụ Xứ ủy phụ trách quân sự và tự vệ cứu quốc về Kim Bảng cho một thùng đạn súng trường và chuyển các thứ vũ khí khác đi. Số vũ khí thu được đã chuyển cho đội tuyên truyền vũ trang Nam Định 1 khẩu tiểu liên, còn một khẩu để lại cho Hà Nam bảo vệ cơ quan ẩn loát : Số súng trường để cho Kim Bảng 4 khẩu còn 12 khẩu chuyển cho các huyện Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân mỗi huyện 3 khẩu.

Phát huy thắng lợi đã đạt được, dưới sự chỉ đạo của đồng chí bí thư Ban cán sự Hà Nam, ngày 18-6-1945 Ban cán sự Kim Bảng đã huy động quần chúng tổ chức mít tinh tại chợ Dầu (Phù Đê) có chương băng và cờ đỏ sao vàng, phân phát truyền đơn, diễn thuyết hô hào chống thóc tạ thầu dầu, chống sưu cao thuế nặng, vạch mặt chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và bọn việt gian bán nước, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh đuổi Nhật cứu nước, cứu nhà. Cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình tuần hành vũ trang thị uy, gây tiếng vang rộng lớn và được báo cứu quốc đưa tin. Rút kinh nghiệm qua các thời kỳ trước, thời gian này, công tác bảo mật phòng gian được chú ý thường xuyên nên sau một thời gian theo dõi, điều tra ta đã phát hiện ra 2 vợ chồng tên tay sai của sở hiến binh Nhật ở Nam Định lui tới để nắm tình hình hoạt động của Việt Minh huyện. Theo sự chỉ đạo của huyện tự vệ cứu quốc Phương Khê đã bắt gọn chúng. Ở Do Lễ tổ chức cứu quốc đã đưa hội viên làm phu ở đồn



diện vẽ được sơ đồ các công sự của đại đội công binh Nhật đang xây dựng ở vùng núi Kim Bãng. Sơ đồ này đã được chuyển lên trên. Bên cạnh đó, tự vệ cứu quốc Phương Khê đã đánh bọn lính đóng thường ra chợ Quế và chợ Phương Khê hà hiếp dân mua rẻ hàng hóa, thậm chí còn cướp hàng của dân. Phong trào Việt Minh Kim Bãng đang trong không khí sôi nổi chuẩn bị tổng khởi nghĩa thì đồng chí Lê Hồ qua đời. Sau hơn 5 năm giam cầm ở nhà tù và đi lấy vũ khí ở Thung Do (Hòa Bình) đồng chí bị thương hàn cấp tính. Mặc dù tổ chức đã hết lòng quan tâm săn sóc cứu chữa nhưng đồng chí Lê Hồ đã mất ngày 17-6-1945. Vô cùng đau đớn và thương tiếc đồng chí Lê Hồ, Ban cán sự Kim Bãng đã huy động quần chúng tổ chức mít tinh truy điệu anh tại nơi yên nghỉ cuối cùng. Dưới bóng cờ đỏ sao vàng và tấm băng mang khẩu hiệu : "Tinh thần cách mạng của đồng chí Lê Hồ bất diệt". Để tưởng nhớ anh, Ban cán sự Hà Nam đặt tên cơ quan ấn loát của tỉnh là nhà in Lê Hồ. Quê hương anh vinh dự được mang tên người chiến sỹ cách mạng kiên cường - xã Lê Hồ.

Đầu tháng 7 năm 1945, Ban cán sự Kim Bãng mở hội nghị cán bộ quân sự toàn huyện tại Cao Mật nhằm kiểm điểm tình hình quân sự, đề ra chủ trương đẩy mạnh tự vệ chiến đấu và vận động nhân dân không nộp thóc vụ chiêm, không nộp thuế đình, thuế điền cho Nhật giành thắng lợi như ở Điền Xá, Lưu Xá, Khả Phong, Thụy Sơn... Ngày 10-8-1945 tự vệ chiến đấu Đức Mộ đã tham gia trận phục kích tiêu diệt bảo an bắn chết 1 tên đội chỉ huy bảo an binh, thu 11 súng trường và 1 súng lục.

Ngày 13 tháng 8 năm 1945 phát xít Nhật đầu hàng Liên Xô và đồng minh không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc. Ở Việt Nam tình thế trực tiếp cách mạng đã xuất hiện. Thời cơ giành chính quyền đã đến, Ban cán sự Hà Nam cấp tốc triệu tập hội nghị cán bộ vào 2 ngày 15 và 16-8-1945 ở Lũng Xuyên (Duy Tiên) để bàn kế hoạch khởi nghĩa. Sau hội nghị Lũng Xuyên, ngày 18-8-1945 Ban cán sự huyện triệu tập đại hội đại biểu Việt Minh toàn huyện tại ấp Thọ cầu. Đại hội được nghe truyền đạt Nghị quyết hội nghị ở Lũng Xuyên và quyết định kế hoạch tổng khởi nghĩa giành chính quyền huyện vào ngày 20-8-1945. Đồng thời cử ra ủy ban quân sự cách mạng và ủy ban nhân dân lâm thời huyện do đồng chí Đỗ Đình Phát (Thụy Lôi) làm chủ tịch. Kế hoạch khởi nghĩa được vạch ra.

- Giờ khởi nghĩa đúng 17 giờ ngày 20-8-1945

- Hiệu lệnh khởi nghĩa : Một tiếng súng nổ

- Lực lượng khởi nghĩa : Tự vệ chiến đấu biên chế làm 2 trung đội, lực lượng thanh niên bảo an hỗ trợ.

Kế hoạch được bố trí chu đáo, chờ giờ hành động theo phương án : 1 trung đội tự vệ chiến đấu tiến vào chiếm huyện đường theo phía cổng trước. Một bộ phận nhỏ gồm 1 cán bộ và 2 tự vệ chiến đấu đem súng và dao găm vào bàn giấy của tri huyện trước khi có hiệu lệnh bắt tri huyện phải đầu hàng. Một bộ phận nữa gồm 2 tự vệ chiến đấu tới trạm gác trò chuyện với lính huyện vào lô cốt.

Một bộ phận tự vệ chiến đấu ở các làng Khả Phong, Thụy Xuyên, Do Lễ, Phương Khê, Văn Chu chịu trách nhiệm cắt đứt đường dây điện thoại Phú Lý - Chi Nê và cảnh giới các bến đò và các ngã đường 21 và 22 để phòng phản ứng của giặc Nhật và bọn tay sai ở tỉnh lỵ Hà Nam và Chi Nê. Tiếp đó tổ chức mít tinh tuyên bố thành lập chính quyền huyện, công bố 10 chính sách lớn của Việt Minh và giới thiệu ủy ban nhân dân lâm thời huyện.

Đúng theo kế hoạch, 17 giờ ngày 20-8-1945 sau phát súng lệnh nổ vang, ủy ban quân sự cách mạng huyện đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đúng như kế hoạch đã định. Các mũi tiến công đã hành động mưu trí, linh hoạt. Bọn quan lại, lính tráng hoảng sợ không dám chống cự. Tên tri huyện Trần Gia Thoại phải cúi đầu nộp đầu ấn, hạ vũ khí đầu hàng. Ta đã thu được 5 khẩu súng trường, 1 súng bắn chim và 1 súng lục. Ngay sau đó, cuộc mít tinh mừng thắng lợi được tổ chức, cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay trong gió trước đông đảo quần chúng tham dự. Ủy ban nhân dân lâm thời huyện ra mắt tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, thiết lập chính quyền nhân dân cách mạng và công bố 10 chính sách của Việt Minh. Những tiếng hô "chính quyền cách mạng muôn năm", "Việt Nam độc lập muôn năm" vang vọng núi sông. Khắp các thôn xóm rộn rã những lời ca cách mạng. Mọi người dân được vui sướng sống cuộc đời tự do, độc lập. Ban đêm nhà nào nhà nấy cửa mở toang ánh đèn đuốc lấp lánh như sao sa, hội họp, học hành, luyện tập

sôi nổi như những ngày tết. Hai ngày sau khởi nghĩa, tất cả các xã đã thành lập xong ủy ban nhân dân lâm thời.

Sau khi giành chính quyền huyện, nhận lệnh của ủy ban quân sự cách mạng Hà Nam, từ sáng sớm ngày 24-8-1945 trên sân vận động Kim Bảng chan hòa ánh nắng bình minh, đồ thảm rùng cờ và biểu ngữ, hàng nghìn quần chúng theo sự chỉ huy của ủy ban quân sự cách mạng huyện đã đội ngũ chỉnh tề, gươm giáo tua tủa, khí thế hùng dũng chờ lệnh xuất kích. Sau 3 phút súng liên thanh báo hiệu giờ xuất phát, đoàn biểu tình khổng lồ dẫn đầu là trung đội giải phóng quân đầu tiên của huyện vừa thành lập, theo đường 22 vận động lên phối hợp cùng các huyện bạn chiếm tỉnh lỵ, thiết lập chính quyền nhân dân cách mạng tỉnh Hà Nam. Trước 15 vạn quần chúng nhân dân ở các địa phương đổ về sân vận động tỉnh, tên bù nhìn đầu sỏ tuần phủ Đàm - Huy - Huyền đã phải nộp ấn tín, hạ vũ khí đầu hàng.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám đã đập tan ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, lật đổ chế độ quân chủ hàng mấy nghìn năm, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa nhân dân ta từ người nô lệ trở thành chủ nhân của đất nước. Được đổi cuộc đời mới, nhân dân Kim Bảng ai cũng đều thấu hiểu đó là kết quả của quá trình đấu tranh anh dũng của dân tộc. Biết bao thế hệ ông cha đã ngã xuống, bao chiến sỹ cộng sản và quần chúng cách mạng đã bị đọa

dây trong lao tù... người này ngã xuống, người khác xông lên và cuối cùng đã làm nên sự tích anh hùng của cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945 Bác Hồ vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam đã trình trọng đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng của Kim Bảng bước sang thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, thực hiện Chỉ thị kháng chiến kiến quốc của Trung ương và Hồ Chủ tịch.

## CHƯƠNG II

# **ĐẢNG BỘ KIM BANG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)**

### **I - BẢO VỆ, Củng cố chính quyền dân chủ nhân dân xây dựng hậu phương vững mạnh, tham gia kháng chiến chống thực dân pháp (8-1945 - 5-1950)**

Cách mạng tháng Tam thành công, chính quyền dân chủ nhân dân vừa mới ra đời đã đứng trước những thử thách cực kỳ nghiêm trọng : hậu quả của chế độ thực dân phong kiến để lại, thù trong giặc ngoài âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ, hồng đưa nhân dân ta trở lại cuộc đời nô lệ.

Về kinh tế vốn đã nghèo nàn lại bị chiến tranh tàn phá. Các ngành sản xuất đều sút kém. Nạn đói năm 1945 chưa chấm dứt thì lũ lụt lớn xảy ra ở Hà Nam, đê Bắc Châu Giang (Duy Tiên) và đập cầu Phùng bị vỡ làm ngập lụt toàn huyện. Giữa lúc ấy ở Hà Nam 500 quân Tưởng Giới Thạch đã kéo vào chiếm đóng ở phố Châu Cầu (thị xã Phú Lý), trắng trợn cướp đoạt tài sản của nhân dân, vợ vét lương thực, thực phẩm, lũng loạn thị trường. Chúng còn giúp đỡ bọn tay sai phản động ra sức phá hoại, gây nhiều trở ngại cho chính quyền cách mạng.

Bên cạnh những khó khăn về thiên tai, dịch họa, Đảng bộ chưa có kinh nghiệm nhiều trong việc quản lý chính quyền. Chính quyền dân chủ nhân dân vừa mới thành lập, chưa được củng cố. Nhiều xã, tổ chức cơ sở Đảng còn ít và yếu, một số xã chưa xây dựng được cơ sở của Đảng, bên cạnh đó một vài nơi một số phần tử cơ hội, lợi dụng những khuyết điểm của ta kích động các phần tử xấu làm chia rẽ nội bộ. Đứng trước một thực tế muôn vàn khó khăn đó, Đảng bộ chủ trương đoàn kết toàn dân, xây dựng và củng cố chính quyền vững mạnh, tập trung chống lụt cứu lúa, bảo vệ đê điều. Đồng thời động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, chống đói, ổn định đời sống trong lúc khó khăn.

Cuối tháng 9 năm 1945 Ban chấp hành Mặt trận Việt Minh lâm thời của huyện được thành lập. Phát huy những thắng lợi trong cách mạng tháng Tám, chính quyền và Mặt trận Việt Minh đã vận động hàng nghìn thanh niên sửa chữa những quãng sạt lở, đắp con trạch trên đường 22, khoanh vùng cứu lúa. Thực hiện lời kêu gọi của Bác, toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong huyện hăng hái tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, tiết kiệm lương thực cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa bỏ vào hũ gạo chống đói. Kiên quyết bài trừ tệ nạn nấu rượu lãng phí lương thực, đồng thời đẩy mạnh trồng ngô, khoai, sắn.

Để bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh sản xuất, UBHC huyện giao cho các xã có ruộng công được phép chia lại cho người dân lao động từ 18 tuổi trở lên, trên cơ sở đảm

bào công bằng hợp lý, nam nữ bình đẳng, một số xã như Đặng Xá (Văn Xá), Phương Xá, (Đồng Hóa)... chính quyền xã đã thu hồi ngay số ruộng của địa chủ cường hào chiếm đoạt ruộng công trước đây chia cho nông dân và buộc chúng phải bồi thường hoa lợi (trị giá bằng thóc hoặc bằng tiền) nộp cho xã. Số tiền và số thóc thu được, chính quyền đã đem tu sửa trường học, mua sắm bàn ghế cho học sinh, lát đường, xây giếng công cộng trong các thôn.

Ngoài việc chống đói, Đảng bộ còn chỉ đạo các xã diệt giặc dốt. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí..." Để chỉ đạo phong trào xóa nạn mù chữ theo lời kêu gọi của Người, huyện đã thành lập ban bình dân học vụ chỉ đạo phong trào khắp các xã, diệt giặc dốt đã trở thành phong trào sôi động trong quần chúng. Một năm sau ngày cách mạng thành công, toàn huyện đã có trên 36% số dân được thanh toán nạn mù chữ. Cùng với việc làm trên, các xã còn tổ chức tốt việc vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới. Các tệ nạn xã hội cũ như cờ bạc, rượu chè, trộm cắp, thuốc phiện, mê tín dị đoan đã giảm bớt đi rất nhiều. Vừa tuyên truyền giáo dục, vừa dùng biện pháp hành chính, lấy nhân tố tích cực làm nòng cốt phát hiện ra những phần tử cố tình chống đối đường lối chính sách của ta để kiên quyết nghiêm trị. Do đó tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trong thôn xóm có những tiến bộ đáng kể.



Để ủng hộ "Quý độc lập" và tổ chức "Tuần lễ vàng" do Chính phủ phát động (ngày 4-9-1945), với nhiệt tình yêu nước của nhân dân trong huyện, nhiều quần chúng đã tự nguyện góp vàng và tiền vào công quỹ kháng chiến. Nhiều cá nhân, gia đình đã mang nhẫn, hoa tai, dây chuyền, vàng ủng hộ cách mạng. Bên cạnh những hành động yêu nước của nhân dân, một phong trào ủng hộ Nam bộ kháng chiến cũng được đẩy lên sôi nổi trong toàn huyện. Trong 1 tuần phát động toàn huyện đã nhận được 8470 đồng và 50 kg thóc. Một số cán bộ và thanh niên Kim Bảng đã tình nguyện lên đường Nam Tiến.

Chấp hành Chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc" của Trung ương Đảng (ngày 25-11-1945) Đảng bộ đã thông qua Mặt trận Việt Minh các cấp, lãnh đạo chặt chẽ việc xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang để kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng và các đảng phái phản động, giữ gìn vững chắc trật tự an ninh... phong trào tình nguyện tham gia lực lượng vũ trang, luyện tập quân sự, canh gác tuần tra được quần chúng hưởng ứng sôi nổi.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân tham gia tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội khóa I và bầu cử hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã (3-1946). sau đó ủy ban hành chính được bầu ra thay thế UBND cách mạng lâm thời. Cùng với các cơ sở Việt Minh của các làng xã, cuối năm 1945 làng nào cũng có tổ chức quần chúng như : Thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông dân cứu quốc... hoạt động sôi nổi.

Cuối năm 1946, Đảng bộ chủ trương phát triển tổ chức dân chủ Đảng ở một số nơi như : Phù Vân, Thi Sơn, Châu Sơn, Nhật Tựu, Văn Xá... nhằm tập hợp một số trí thức, một số nhân sĩ tiến bộ ở nông thôn vào tổ chức này và tham gia mặt trận Việt Minh dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã. Song, do lúc đầu việc chỉ đạo thiếu sâu sát, một số phần tử cơ hội đã lợi dụng chính sách đoàn kết của Đảng đòi tranh quyền lãnh đạo của Việt Minh. Huyện đã kịp thời uốn nắn giải thích làm cho họ thấy rõ vai trò lãnh đạo của Việt Minh.

Đứng trước âm mưu xâm lược của bọn đế quốc và những hoạt động phá hoại của bọn Việt gian bán nước, Đảng bộ đã quan tâm đến việc xây dựng lực lượng vũ trang. Các đơn vị tự vệ chiến đấu, tự vệ cứu quốc được phát triển nhanh chóng để thu nạp đông đảo thanh niên. Xã nào cũng có từ 1 tiểu đội đến trung đội tự vệ chiến đấu và được trang bị bằng vũ khí thô sơ để luyện tập. Nhiều lớp quân sự ngắn ngày được mở tại huyện và ở đơn vị tổng cũ để vũ trang toàn dân. Tỉnh đã phát động phong trào mua sắm và sản xuất vũ khí. Nhiều xã có lò rèn tập trung rèn dao, kiếm, mã tấu trang bị cho tự vệ từ huyện đến xã.

Ngày 28 tháng 2 năm 1946 do áp lực của Mỹ, Tưởng Giới Thạch đã ký với thực dân Pháp một hiệp ước để cho quân đội Pháp thay thế quân đội Tưởng ở miền Bắc Việt Nam. Thấy rõ âm mưu và hành động khiêu khích của quân Pháp, tháng 3 năm 1946 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương họp chủ trương hòa với quân Pháp để

phá tan mưu mô nham hiểm của bè lũ đế quốc và tay sai, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta đã ký với Pháp bản "Hiệp định sơ bộ", ngày 9-3-1946 Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Hòa để tiến". Bản Chỉ thị nêu rõ : Phải tiếp tục chuẩn bị những việc cho kháng chiến lâu dài.

Để tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng, tháng 2 năm 1946, Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ lâm thời Hà Nam được thành lập gồm 8 đồng chí do đồng chí Đỗ Mười làm Bí thư Tỉnh ủy.

Được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách, huyện ủy đã đặc biệt coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang và những công tác chuẩn bị cần thiết cho cuộc kháng chiến. Các đơn vị tự vệ chiến đấu, tự vệ cứu quốc được phát triển nhanh chóng, xã nào cũng có từ một tiểu đội đến trung đội tự vệ chiến đấu. Trước yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng, công tác xây dựng Đảng được cấp ủy quan tâm. Tỉnh ủy chủ trương thành lập hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở cấp huyện nhằm đào tạo lớp cán bộ sau cách mạng tháng Tám để kết nạp vào Đảng. Chỉ trong một thời gian ngắn, huyện Kim Bảng đã kết nạp được một số đảng viên mới có chất lượng, làm cho đội ngũ chiến đấu của Đảng được tăng cường. Huyện ủy đã cho thành lập các chi bộ ghép ở các xã để chỉ đạo phong trào kháng chiến. Các công tác chuẩn bị vũ khí, lương thực, thực phẩm cho bộ đội và tự vệ chiến đấu được các xã hưởng ứng.

Đứng trước âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù, ngày 19-12-1946 Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi "Toàn quốc kháng

chiến", ngày 23-12-1946 Trung ương Đảng ra Chỉ thị : "Toàn dân kháng chiến". Bản Chỉ thị chỉ rõ mục đích cuộc kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược giành độc lập và thống nhất. Tính chất cuộc kháng chiến là đánh lâu dài, toàn dân, toàn diện; phương châm tác chiến là triệt để dùng du kích chiến và vận động chiến. Vừa đánh vừa xây dựng lực lượng để kháng chiến lâu dài cho đến thắng lợi.

Đáp lời kêu gọi của Bác Hồ, chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ Kim Bảng đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo mọi mặt hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Ngày 23-12-1946 Đảng bộ và UBND huyện đã triệu tập hội nghị cán bộ toàn huyện tại Đặng Xá (Văn Xá) để bàn kế hoạch chuẩn bị kháng chiến. Sau hội nghị, các đồng chí cán bộ được phân công về các xã tổ chức các cuộc họp tới từng thôn xã để tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu rõ âm mưu xâm lược của thực dân Pháp và đường lối kháng chiến của ta. Mọi người chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Được sự chỉ đạo của huyện về tiêu thổ kháng chiến, nhân dân khắp nơi trong huyện đã tự dỡ phá những nếp nhà kiên cố, hạ các cây lớn ven đường làm chướng ngại vật để thực hiện (vườn không nhà trống, nhất là những nơi tập trung đông người như phố Quế, chợ Dầu, chợ Đại... đã hướng dẫn mọi nhà cất giấu lương thực, phân tán của cải để khi có lệnh có thể nhanh chóng tản cư, sơ tán. Trên đường 21, những cầu Đồng Sơn, cầu thôn Cốc ta đã phá sập. Các đường giao thông chính, ta đào nhiều hố châu mai, đắp

nhiều ụ đất để chặn bước tiến của kẻ thù. Đồng thời vận động nhân dân góp hàng nghìn cây tre, gỗ cắm kê ngăn sông làm cản trở tàu chiến, ca nô của giặc.

Theo tiếng gọi của Đảng, khắp nơi trong huyện sôi sục ý chí chiến đấu chống quân xâm lược, thanh niên hăng hái tòng quân, lực lượng tự vệ được trang bị bằng dao, kiếm, mã tấu lựu đạn ngày đêm hăng say luyện tập để đánh giặc, giữ làng. Các xã thành lập các ban vận động ủng hộ tiền tuyến như : Ban úy lạo binh sỹ, ban này hoạt động rất tích cực. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều gia đình đã tự nguyện ủng hộ quần áo, thuốc men cho thương binh, tiếp tế lương thực, đi dân công hỏa tuyến góp phần tích cực cho kháng chiến.

Đầu tháng 3 năm 1947, thực dân Pháp tập trung 1500 quân, 120 xe cơ giới, 4 ca nô từ Hà Nội qua Hà Nam về giải vây cho quân lính ở thành phố Nam Định. Sau khi vào được thành phố, địch tập trung lực lượng thọc sâu vào nội địa Hà Nam. Ngày 21-3-1947 địch đổ quân lên Yên Lệnh (Duy Tiên) và tấn công vào Phủ Lý, chúng dừng ở đây 2 ngày rồi chia làm 2 mũi theo đường 22 về Hà Đông và theo đường 21 qua Lạc Thủy. Trên đường 21 địch đốt phá thôn Quyển Sơn nhưng chúng đã bị bộ đội địa phương phối hợp với tự vệ chặn đánh gây nhiều thiệt hại cho chúng. Tại Cốc Nội (Ba Sao) một đơn vị bộ đội chủ lực của ta bị một tiểu đoàn địch bao vây. Phối hợp với du kích địa phương, bộ đội chủ lực đã chiến đấu dũng cảm diệt được nhiều địch và bắn rơi một máy bay của Pháp.

Ngày 23 tháng 3 năm 1947, một toán quân địch ở Lạc Tràng tiến quan cống Ba Đa theo đê Đáy lên Phù Lão (Kim Bình) rồi theo đường 22 lên chợ Dầu rồi rút về Vân Đình (Hà Đông). Lần đầu tiên quân và dân Kim Bình đã đánh trả quyết liệt chặn được bước tiến của kẻ thù trên những quãng đường đầy hố châu mai và nhiều ụ chướng ngại vật.

Trong những ngày đầu chống địch đánh phá quê hương, nhân dân Kim Bình sôi sục căm thù, nhất tề đứng dậy, Tổ quốc gọi họ sẵn sàng lên góp công sức của cải phục vụ tiền tuyến. Tuy vậy, việc chuẩn bị lực lượng đã công phu, chu đáo, song kinh nghiệm chỉ đạo tác chiến còn nhiều hạn chế, có lúc, có nơi ta còn bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt địch. Trong công tác trấn phản trừ gian đã có chủ trương, biện pháp cụ thể nhưng đôi khi quá máy móc làm ảnh hưởng đến phần nào chính sách mặt trận.

Sau khi địch rút, ta đã chỉ đạo các xã nhanh chóng giải quyết hậu quả do địch gây ra, củng cố lực lượng mọi mặt ổn định đời sống. Đầu năm 1947 chúng ta còn tiến hành xây dựng làng chiến đấu ở phía tây hữu ngạn sông Đáy. Thôn Phú Viên (Thanh Sơn) được chọn làm điểm. Ta đã đưa lực lượng du kích ở các xã Phù Vân, Châu Sơn đến xây dựng.

Mùa hè năm 1947 Đảng bộ tiến hành mở hội nghị cán bộ toàn huyện để kiểm điểm đánh giá phong trào của huyện và đề ra phương hướng nhiệm vụ những năm tới. Hội nghị đã cử ra ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 5 đồng chí.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ Kim Bảng đã dốc toàn lực cho kháng chiến. Tuy mới là thời kỳ đầu nhưng nhiều mặt công tác đạt kết quả khá. Đặc biệt công tác tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm chuyển biến mạnh, bước đầu đời sống nhân dân ổn định. Nhiều nơi như Lưu Xá, Thịnh Đại, Nhật Tựu, Đanh Xá... là những nơi sầm uất của huyện.

Để củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang nhất là công tác bồi dưỡng cán bộ để làm nòng cốt trong việc xây dựng lực lượng chiến đấu tại chỗ, huyện đã mở 2 lớp quân sự tại đình Thanh Sơn cho 60 đồng chí cán bộ huyện và mở nhiều lớp tập huấn cho cán bộ trung, đại đội và các xã, thôn. Công tác huấn luyện cho dân quân du kích lúc này chủ yếu là cách đánh chông mìn, cạm bẫy, ném lựu đạn, luyện tập đao kiếm, tập xung phong đánh gần, tập bắn súng... phong trào toàn dân luyện tập quân sự đã được mọi người hưởng ứng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Việt Minh và hội liên Việt ngày càng được mở rộng và củng cố. Ban chấp hành các đoàn thể quần chúng được kiện toàn và đi vào hoạt động, tham gia vận động xây dựng hũ gạo kháng chiến, ủng hộ nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội huyện và du kích các xã. Tháng 6-1947 huyện mở đợt phát động ủng hộ rơm cho thành phố Nam Định và tre cấm kè ở Tân Lang ngăn cản tàu xuồng của địch. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc kháng chiến, ngày 28-8-1947 Trung ương ra Chỉ thị về việc phát triển đảng viên "Lớp tháng Tám" tập trung trong thời gian từ

19-8 đến 2-9-1947. Huyện đã chỉ đạo các cơ sở bồi dưỡng những quần chúng tích cực trong phong trào cách mạng của quần chúng để phát triển.

Qua hai đợt phát triển, cuối năm 1947 Đảng bộ Kim Bảng đã có 14 chi bộ gồm 140 đảng viên. Hầu hết các xã đều có chi bộ Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo ở cơ sở ngày càng vững chắc.

Phối hợp với chiến dịch Việt Bắc, Kim Bảng đã động viên du kích lên đường phục vụ tiền tuyến. Một xã có từ một tiểu đội đến một trung đội tham gia vận chuyển lương thực, súng đạn lên chiến trường Việt Bắc. Toàn đợt cả huyện đã đóng góp được 21.876 công, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

Tháng 3 năm 1948, Trung ương đã phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn Đảng, toàn dân nhằm động viên nhân dân nâng cao nhiệt tình cách mạng và tính sáng tạo, quyết tâm thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi. Chấp hành Chỉ thị của Trung ương, nhân dịp kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch (19-5-1948) huyện ủy phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn huyện và thành lập ban thi đua do đồng chí huyện ủy phụ trách. Ở xã do đồng chí chi ủy làm trưởng ban thi đua. Từ phong trào thi đua yêu nước, khí thế cách mạng của quần chúng dấy lên trên mọi lĩnh vực công tác đáp ứng yêu cầu củng cố hậu phương vững mạnh để chi viện cho tiền tuyến đánh thắng quân thù. Trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang, cấp ủy quan tâm đến việc phát triển cả chất lượng



và số lượng. Đầu năm 1948 mới có một trung đội du kích tập trung đến cuối năm 1949 đã lên đến 1 đại đội. Hầu hết các xã đều có một tiểu đội du kích sẵn sàng chiến đấu. Nhiều đơn vị hoạt động mạnh như Phù Vân, Kim Bình, Văn Xá, Tượng Lĩnh, Ngọc Sơn... được huyện cử đi "thử lửa" để thực tập chiến đấu tại các vị trí Cao Đà, Bảo Long, Hữu Bị (Lý Nhân). Qua phong trào "thử lửa", lực lượng du kích địa phương đã được rèn luyện và trưởng thành nhanh chóng. Đồng thời cũng động viên được khí thế chiến đấu của cán bộ chủ lực, bộ đội địa phương và du kích các xã vùng tạm chiếm. Phong trào tự nguyện đóng góp nuôi quân, xây dựng quỹ bảo trợ du kích, mua công trái kháng chiến, đóng đảm phụ quốc phòng được nhân dân Kim Bảng tham gia sôi nổi (1).

Vừa xây dựng củng cố lực lượng vũ trang địa phương, vừa đóng góp một phần cho phong trào luyện quân lập công của liên khu 3, nhân dân xã Tượng Lĩnh đã ủng hộ lương thực, thực phẩm nuôi quân và bảo vệ nơi trú quân an toàn của hàng nghìn bộ đội về thao diễn quân sự trong tháng 10 năm 1948 tại thôn Quang Thừa (Tượng Lĩnh).

Để củng cố hậu phương vững mạnh, ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã phát động phong trào thi đua : xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc toàn diện ở địa phương để phục vụ cho yêu cầu đời sống của nhân dân và cung cấp lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc. Cuối năm 1948, ta đã chỉ đạo cho các xã vùng

(1) Nhân dân ủng hộ bộ đội và du kích xã, trị giá 35.648 đồng Quỹ bảo trợ du kích xã có 89 mẫu ruộng và 10.170 đồng. Quỹ bảo trợ bộ đội có 17.200 đồng (Tư liệu của huyện, đội Kim Bảng)

tả nạn sông Đáy tu sửa, nạo vét kênh mương, máng được trên 30 km phục vụ tưới tiêu cho trên 2000 ha lúa.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng một số hợp tác xã điểm để chỉ đạo sản xuất thâm canh, tăng vụ ; Huyện ủy và ủy ban kháng chiến hành chính đã chỉ đạo cho 3 xã Ngọc Sơn, Khả Phong và Tượng Lĩnh vận động nhân dân đóng góp cổ phần để đi vào sản xuất. Qua thử nghiệm các hợp tác xã tuy chưa có kinh nghiệm về tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế song phần nào đã tập trung được lao động, vốn liếng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế cho người lao động. Hợp tác xã Phù Đê (Tượng Lĩnh) là hợp tác xã có thành tích sản xuất tốt được ủy ban kháng chiến hành chính Bắc Bộ tặng bằng khen.

Nghề thủ công nghiệp vẫn duy trì phát triển. Ở hai xã Nhật Tân và Hoàng Tây là 2 xã có hàng trăm khung cửi máy và hàng nghìn khung cửi tay, nghề làm lò gốm ở Đan Xá (Ngọc Sơn) có 20 lò chuyên sản xuất nôi, niêu, chum vại... ở Thi Sơn có nghề kéo mật mỗi lò sản xuất bình quân từ 4-5 tạ mật. Ngoài ra còn có một số nghề như làm gạch, ngói, nung vôi ở xã Khả Phong, Phù Vân, Nhật Tựu, Kim Bình... đặc biệt xưởng làm giấy ở Thịnh Châu (Châu Sơn) sản xuất được giấy in báo, xưởng làm thủy tinh ở Khả Phong, mỗi tháng sản xuất được hàng trăm sản phẩm như : Chai, lọ, bóng đèn, ống tiêm...

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, huyện ủy đã chỉ đạo phong trào chống giặc đói. Trong 16 xã, số người thanh toán nạn mù chữ đạt 89,5%. Ngày 12-6-1949 phái đoàn

kiểm tra thanh toán nạn mù chữ của tỉnh Hà Nam đã công nhận Kim Bảng là một trong những huyện hoàn thành thanh toán nạn mù chữ. Phong trào giáo dục phổ thông có những bước phát triển nhảy vọt. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945 cả huyện chỉ có một trường Kiêm Bị (tương đương cấp I) đến năm 1949 đã có 11 trường và 1 phân hiệu trường trung học Nguyễn Biểu, với tổng số học sinh cả 2 cấp đã lên đến gần 10.000 em.

Nhằm bồi dưỡng sức dân và động viên nhân dân phát triển sản xuất, các cấp chính quyền đã quản lý các ruộng phe giáp, ruộng tư văn, ruộng hậu, ruộng đình chùa, hàng năm số ruộng này đem đấu cố để lấy tiền xây dựng trường học, nhà hộ sinh. Trong đó còn trích 10% số thu nhập được giữ quỹ bảo trợ du kích xã, và hỗ trợ một phần cho nông dân nghèo đói gặp khó khăn. Thi hành Sắc lệnh giảm tô, các xã đã kiên quyết buộc một số địa chủ giảm tô 25% cho tá điền như xã Khả Phong, thôn Phương Đàn (Lê Hồ) Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) Khê Trữ (Châu Sơn).

Với những kết quả thiết thực trên, đã thay đổi dần cuộc sống của người dân lao động, mọi người đã gắn bó với chế độ mới, động viên được sức người, sức của đóng góp cho hậu phương vững mạnh để chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp.

Từ đông xuân 1948-1949 địch liên tiếp mở các cuộc tấn công tàn phá và chiếm đóng các tỉnh trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Ngày 7-12-1948 địch dùng 17 máy bay Đa cô ta, 4 chiếc B26 và cho hơn 400 lính nhảy dù

xướng cánh đông Thành Cảnh, Trà Châu (thuộc 2 huyện Thanh Liêm và Ý Yên) phối hợp với toán quân từ Ninh Bình lên Gián Khuất tiến hành càn quét vào huyện Thanh Liêm và phía Nam của huyện Kim Bảng. Ở Kim Bảng ngày 14-12-1948 địch từ Kiện Khê vào Lạt Sơn, Bút Sơn qua Phù Thụy, Quyển Sơn. Trận càn này chúng gây nhiều tội ác man rợ, bắn giết nhân dân, đốt phá nhà cửa, hãm hiếp phụ nữ nhằm thực hiện chính sách tam quang (giết sạch, phá sạch, đốt sạch).

Để chặn đứng âm mưu và tội ác của địch, trung đội bộ đội địa phương do đồng chí Lâm và đồng chí Thường chỉ huy chốt tại đầu làng Phù Thụy (Thị Sơn) khi chúng vừa bước chân vào đầu làng bị quả mìn cùng 2 trái lựu đạn nổ tung làm chết 5 tên, một số tên khác bị thương. Địch hoảng loạn nhưng cậy thế đông, có vũ khí đã xông vào đốt phá thôn Phù Thụy rồi rút chạy.

Ngày 18-12-1948 Tỉnh ủy Hà Nam đã họp để kiểm điểm việc đánh địch và đề ra các nhiệm vụ cụ thể để nhằm đánh mạnh vào các vị trí địch, chống địch càn quét, củng cố bộ đội địa phương, trang bị thêm vũ khí cho đại đội Lê Hồ, đồng thời chuẩn bị tốt các mặt để sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, huyện ủy đã chỉ đạo cho lực lượng vũ trang sẵn sàng đánh địch càn quét. Ngày 24-12-1948 địch từ Vân Bình (Hà Đông) theo đường 22 vào Đục Khê, chúng ven theo đồi núi bên sông Đáy qua Quèn Vòng về Khả Phong để càn quét. Được máy bay dẫn đường và súng cối yểm trợ địch rất chủ quan. Do bị bất ngờ và chủ quan chúng bị

du kích xã Khả Phong do đồng chí Dân thôn đội trưởng trực tiếp chỉ huy trận đánh và tiêu diệt 13 tên địch, 17 tên bị thương. Ta đã bảo toàn được lực lượng, kho tàng, tài sản và tính mạng của nhân dân (1).

Sau thời gian này, chúng thường xuyên dùng máy bay do thám oanh tạc một số nơi như Chanh Thôn (Văn Xá) Phù Đê, Tượng Lĩnh, Phương Khê, Đanh Xá (Ngọc Sơn) để uy hiếp tinh thần nhân dân gây cho ta không ít khó khăn về sản xuất và đời sống. Ngoài việc đánh phá, địch còn tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý cho tay chân vào vùng tự do thu thập tin tức, tung các luận điệu phản tuyên truyền, dùng thủ đoạn lừa bịp để tranh thủ quần chúng. Biết được những hoạt động của địch, huyện đã chỉ đạo cho các xã tăng cường công tác tư tưởng, tuyên truyền rộng rãi đường lối kháng chiến của ta, vạch trần những âm mưu lừa bịp của kẻ thù. Đồng thời chính quyền các xã đã tạm cấp 402 mẫu ruộng của bọn địa chủ, viêt gian chia cho dân nghèo.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc củng cố chính quyền cơ sở, tháng 7-1949 Đảng bộ huyện đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã thắng lợi. Ủy ban kháng chiến hành chính các xã được kiện toàn. Một số cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực và uy tín được cử sang làm nòng cốt cho phong trào. Để đẩy mạnh mọi hoạt động chuyển mạnh sang tổng phân công, huyện đã duy trì phong trào thi đua yêu nước, động viên nhân dân

---

(1) Báo cáo tổng kết năm 1949 của ủy ban kháng chiến hành chính huyện Kim Bảng

tăng cường sản xuất, thực hành tiết kiệm đỡ đầu bộ đội, nuôi dưỡng thương binh, giúp đỡ nạn nhân chiến tranh, tổ chức hũ gạo kháng chiến, tập luyện quân sự, động viên thanh niên tòng quân. ... đã trở thành phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Đặc biệt cuộc vận động thanh niên tòng quân đã được hàng vạn thanh niên ghi tên sẵn sàng lên đường giết giặc. Tính đến năm 1949 những xã giao quân khá như : Phù Vân 390 người, Khả Phong 139 người, Thanh Sơn 163 người đã lên đường nhập ngũ. Đi đôi với việc động viên thanh niên tòng quân, huyện còn mở cuộc vận động tuần lễ bán thóc để Hồ Chủ tịch khao quân trong vụ mùa năm 1949 được 829 tạ thóc và tuần lễ ủng hộ thương binh được trên 16.000 đồng (1).

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, các ban của huyện được củng cố, kiện toàn và bổ sung thêm nhiều đồng chí đã qua rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, cùng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ, huyện ủy đã đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên. Trong 2 năm 1948-1949 Đảng bộ Kim Bảng đã phát triển khá mạnh. Từ 140 đảng viên cuối năm 1947 đến cuối năm 1949 đã lên tới 2445 đồng chí (2). Tuy vậy, trong công tác phát triển Đảng còn nhiều thiếu sót ít chú ý đến tiêu chuẩn đảng viên. Do đó có nơi phát triển chạy theo số lượng, kết nạp ồ ạt cho đủ số lượng quy định, tình trạng kết

---

(1) Báo cáo tổng kết năm 1949 của ủy ban kháng chiến hành chính huyện Kim Bảng

(2) Báo cáo công tác xây dựng Đảng năm 1949 của huyện ủy Kim Bảng

nap theo kiểu cảm tình, nê nang, lôi kéo bạn bè, họ hàng vào Đảng, vi phạm nguyên tắc thủ tục kết nạp Đảng đã diễn ra ở một số cơ sở Đảng. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã kịp thời uốn nắn và chủ trương vừa phát triển vừa củng cố xây dựng Đảng, lấy củng cố là chính và đề ra kế hoạch 2 tháng củng cố Đảng để đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, chấn chỉnh tổ chức, những phần tử xấu không đủ tư cách đảng viên được đưa ra khỏi Đảng. Song song với việc củng cố Đảng, huyện ủy còn mở nhiều lớp giáo dục đảng viên, đào tạo chi ủy, học tập thư của Hồ Chủ tịch, học tập cuốn "Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi". Qua học tập, đảng viên đã nâng cao được nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm của đảng viên và đạo đức phong cách của người chiến sĩ cộng sản.

Được Tỉnh ủy chọn và chỉ đạo trực tiếp xây dựng 2 chi bộ Kim Bình của Kim Bằng và Thanh Châu (Thanh Liêm) thành chi bộ tự động toàn diện để tự lãnh đạo được phong trào. Sau khi rút kinh nghiệm xây dựng chi bộ xã Kim Bình thành chi bộ tự động, huyện ủy đã tiến hành làm tiếp 2 chi bộ ở Văn Xá và Phù Vân. Cuối năm 1949, Đảng bộ huyện có 21 chi bộ gồm 16 chi bộ xã và 5 chi bộ cơ quan trong đó 15 chi bộ được xếp loại khá và 30% chi bộ được công nhận là chi bộ tự động toàn diện.

Tháng 9 năm 1949, đại hội đại biểu Đảng bộ huyện họp và đề ra nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn này là : "Tiếp tục củng cố hậu phương, động viên nhân tài vật lực phục vụ chiến trường, tích cực xây dựng lực lượng

vũ trang, củng cố khối đoàn kết toàn dân, chăm lo phát triển sản xuất, chuẩn bị đối phó trước âm mưu mới của địch".

Tháng 10 năm 1949, Liên khu ủy 3 ra Chỉ thị về việc học tập đường lối nhân dân chiến tranh và lấy 3 huyện : Kim Bảng, Ứng Hòa, Mỹ Đức làm điểm để xây dựng lực lượng vũ trang (bộ đội địa phương và du kích) huấn luyện quân sự và chuẩn bị phục vụ chiến trường. Thực hiện chỉ thị của liên khu, huyện ủy chủ trương phát động thi đua 3 tháng với phong trào quân sự toàn dân trên cơ sở đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, động viên mọi khả năng của nhân dân phục vụ tiền tuyến. Huyện đội mở các lớp tập huấn cho các xã, hướng dẫn những động tác cơ bản như bắn súng trường, ném lựu đạn cho nam nữ dân quân trong độ tuổi từ 18-45, để phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Đồng thời với việc huấn luyện quân sự, chúng ta còn vận động các xã ven đường giao thông rào làng kháng chiến. Dọc trục đường chính ta tổ chức đào hầm hào tránh phi pháo, đắp ụ ngăn xe cơ giới của địch. Nơi đồng màu khô cạn nhân dân cắm chông chống quân nhảy dù ở các bãi Khuyến Công, Thụy Lôi, Thanh Sơn, Thi Sơn, Châu Sơn và Phù Vân, số tre vót nhọn cắm ở các bãi trống là 4892 cái. Các phương tiện giao thông vận tải, dụng cụ tiếp tế cứu thương được huy động sẵn sàng để chuẩn bị cho tổng phản công, quý dự trữ cho bộ đội huyện và du kích xã đều vượt mức giao và hoàn thành nhanh gọn, thúc chuẩn bị cho tổng phản



công được 679 tạ. Quỹ dự trữ tác chiến 123 tạ và 88060 đồng. Hũ gạo kháng chiến được 1392 kg, vận động nhân dân nhịn ăn 1 bữa (tính ra tiền) được 683.478 đồng... (1).

Hưởng ứng tuần lễ vũ khí của Tỉnh ủy Nam Hà phát động, nhân dân Kim Bảng đã ủng hộ quỹ mua sắm vũ khí để mỗi người dân đều có một vũ khí giết giặc. Thời gian này còn có phong trào nữ thanh niên lấy chồng thách cưới bằng vũ khí để ủng hộ bộ đội và du kích.

Tháng 2 năm 1950 địch đánh chiếm Thái Bình và tấn công vào Hà Nam chiếm đóng 2 vị trí Như Trác và Vũ Điện (Lý Nhân) liên khu ủy nhận định : Địch sẽ chiếm đóng Hà Nam và chỉ thị cho Tỉnh ủy tích cực chuẩn bị kế hoạch tác chiến để chống địch đánh chiếm.

Chấp hành Chỉ thị của liên khu ủy, Hà Nam đã kịp thời chuyển hướng sang nhiệm vụ mới để "dốc nhân lực, tài lực vào cuộc kháng chiến và phá tan âm mưu chiếm đóng Hà Nam của địch".

Tháng 3 năm 1950, Tỉnh ủy họp quyết định về công tác đánh địch, xây dựng khu chiến đấu liên hoàn, xây dựng bộ đội địa phương huyện, tăng cường cán bộ xuống cơ sở, bảo vệ mùa màng không cho địch cướp phá thóc của dân. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, huyện ủy chủ trương : Phải giữ vững giao thông liên lạc giữa huyện và xã khi bị địch chiếm đóng, tích cực phát triển hầm bí mật, phân công các đồng chí cấp ủy phụ trách các xã trọng điểm, bố trí cán bộ hoạt động trong vùng

(1) Theo báo cáo huyện ủy ngày 16-1-1949 lưu tại huyện ủy Kim Bảng

dịch hậu. Đồng thời chính quyền tạm vay phần lương thực thừa của địa chủ, phú nông giao cho xã quản lý để chuẩn bị cho chiến đấu. Các kho tàng, công xưởng, bệnh xá, trường học được chuyển về nơi an toàn.

Từ thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh (19-12-1946 đến 5-1950) Đảng bộ đã dồn sức vào việc xây dựng hậu phương vững mạnh đảm bảo chiến đấu lâu dài. Công tác Đảng được quan tâm xây dựng và phát triển. Chính quyền từ huyện đến xã được củng cố từng bước vững chắc để xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc trong chiến tranh. Đồng thời mở rộng khối đoàn kết toàn dân động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến. Lực lượng vũ trang địa phương được trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, sẵn sàng chiến đấu khi địch mở rộng vùng chiếm đóng. Đây là yếu tố rất quan trọng để bước sang giai đoạn mới giai đoạn chiến đấu quyết liệt chống kẻ thù.

## **II - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TOÀN DÂN ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, CHỐNG ĐỊCH CÀN QUÉT, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (5-1950 ĐẾN 7-1954)**

### **1. Chống địch đánh chiếm, xây dựng, bảo vệ lực lượng, giữ vững cơ sở (5-1950 đến 12-1951).**

Sau chiến thắng Việt Bắc, so sánh lực lượng và hình thế cuộc chiến tranh giữa ta và Pháp đã có sự thay đổi quan trọng làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch. Đế quốc Pháp đã sa vào cuộc chiến tranh

Việt Nam. Để gỡ thế bí, được Mỹ viện trợ, thực dân Pháp đã mở rộng đánh chiếm vùng đồng bằng Bắc Bộ hòng chiếm kho người, kho của, của nhân dân ta nhằm thực hiện âm mưu "dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh". Ngày 20-5-1950 địch mở cuộc hành quân đánh chiếm Hà Nam, cùng ngày chúng đã ồ ạt tấn công vào Kim Bảng theo 2 đường :

- Từ Hà Đông xuống chợ Dầu (Tượng Lĩnh)
- Từ Cầu Rẽ vào Nhật Tựu, Thịnh Đại (Đại Cượng).

Cánh quân từ Hà Đông theo đường 60 đến chợ Dầu lọt vào trận địa phục kích của trung đoàn 66. Địch bị tiêu diệt 2 trung đội. Chúng phải cầm cự suốt một ngày để chờ tiếp viện. Ngày hôm sau 21-5-1950 được quân tiếp viện, địch chia làm 2 cánh quân : Cánh thứ nhất từ chợ Dầu theo đường 22 xuống Ngọc Sơn đóng quân tại chợ Quế. Cánh thứ hai từ chợ Dầu theo đường 60 qua chợ Đại phối hợp với cánh quân từ Nhật Tựu theo đường Thông cù tới Văn Xá, Kim Bình xuống Phù Vân đóng quân tại đình Văn Chu còn một toán quân tạm trú ở thôn Kim Thanh (Kim Bình).

Như vậy trong vài ngày địch đã rải quân bao vây 11 xã bên tả ngạn sông Đáy và đến cuối tháng 5-1950 địch cầm được 6 vị trí của ta ở : Chùa Ông, Cát Nguyên, Nhật Tựu, Hồi Trung, Quế, Văn Chu và 1 đồn ở Danh Xá (Ngọc Sơn). Lúc đầu, chúng không đủ sức chiếm đóng và kiểm soát 5 xã vùng tự do bên hữu Ngạn sông Đáy. Địch chỉ thường xuyên bắn đạn đại bác uy hiếp. Đây là thời kỳ đầu quân ứng chiến của địch làm nhiệm vụ chiếm đất.

Từ tháng 6-1950 các bất dịch thực hiện âm mưu binh định, tập trung phá cơ sở kháng chiến, phá kinh tế của ta và lập nguy quyền, chúng kết hợp chặt chẽ giữa thu đoạn quân sự và âm mưu thâm độc về chính trị và kinh tế. Với phương châm vừa khủng bố, cướp phá, vừa mua chuộc, lừa phỉnh. Về quân sự, địch tập trung đánh phá những nơi có phong trào du kích mạnh, tàn sát cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng, khủng bố gia đình cán bộ, cướp tài sản thóc lúa, hãm hiếp phụ nữ, điển hình là vụ, địch cắt tiết, khoét mắt, cắt tai một số du kích ở xã Nguyễn Úy. Về chính trị địch chú trọng các vùng Thiên chúa giáo để dựa vào bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo lập tờ vũ trang ở Kim Bình, Đại Phú, Tân Lang. Chúng trang bị 15 súng trường, 1 trung liên và lựu đạn cho bọn vệ sĩ tờ Kim Thanh, tờ Đại Phú có 11 súng trường, tờ Tân Lang có 35 lựu đạn (1).

Địch ra sức tuyên truyền lừa gạt giáo dân và nêu khẩu hiệu : Tử vì đạo, diệt cộng sản để bảo vệ thánh đường, nhằm lôi kéo thanh niên đi làm bia đỡ đạn cho địch. Ở vùng nhân dân theo đạo phật, chúng dựa vào bọn địa chủ, cường hào và một số cựu binh sĩ thời Pháp thuộc để lập tờ, tổ chức hương đồng để bảo vệ cho nguy quyền như ở Lưu Xá, Quyển Sơn, Lạc Nhuế, Mã Nảo... địch tổ chức các bất phục ở các làng tờ biến nhà thờ thành đồn bất. Chúng thúc ép bọn vệ sĩ đến các làng bên lương cướp phá gây thù hằn giữa đồng bào lương và đồng bào giáo. Về văn hóa, địch ra sức khuyến khích và cho phục

---

(1) Báo cáo của ủy ban kháng chiến hành chính Kim Bảng ngày 30-5-1950

hồi nạn cờ bạc, thuốc phiện, gái điếm, trong vùng địch lại được dịp phát triển. Về kinh tế, chúng lợi dụng nhân dân ta đang thu hoạch vụ chiêm, ra sức cướp bóc vơ vét thóc gạo, phá hoại mùa màng, bắn giết trâu bò, cấm đồng bào không cho gặt hái để ép dân lập tề, nơi không lập tề địch khủng bố dã man như ở Phù Lưu (Nguyễn Úy), Yên Lạc, Phương Lâm (Đồng Hóa).

Căm thù giặc cướp nước, ngay từ những ngày đầu, địch mới đặt chân tới Kim Bảng đã bị quân và dân ta trừng trị đích đáng ngày 23-5-1950 tại Văn Bối (Nhật Tựu) du kích đã đánh địch trên đường Thông Cù diệt 5 tên lính da trắng và nguy binh, ngày 26-5-1950 tại Văn Lâm (Văn Xá) địch bị trúng mìn của du kích làm 3 tên lính da trắng thiệt mạng và bị thương. Ngay trong sào huyệt của chúng, 7 giờ sáng ngày 28 tháng 5 năm 1950 bộ đội huyện cùng du kích xã Ngọc Sơn chôn mìn cạnh gò Đống (bốt Quế) tiêu diệt tên quan ba Pháp, cùng nhiều tên khác bị thương. Cùng ngày bộ đội và du kích các xã trong huyện cũng đấu tranh chống khủng bố cưỡng hiếp, điển hình là cuộc đấu tranh chống địch cưỡng hiếp của một số bà mẹ Nguyễn Úy. Các bà, các mẹ đã vác gậy xông lên đánh địch làm cho chúng hoảng sợ bỏ chạy, bảo vệ được một số chị em an toàn.

Ngày 4 tháng 6 năm 1950 địch quấy thôn Phương Lâm (Đồng Hóa) lùng sục bắt cán bộ, du kích, chúng bắt một số cụ già, trẻ em đưa ra đình làng tra hỏi và bắt chỉ nhà cán bộ du kích và hầm bí mật của ta. Mặc dù địch tra khảo dã man nhưng các cụ già Phương Lâm vẫn kiên trung với Đảng không một lời khai báo. Sau đó, chúng bắt em Nguyễn Văn Thị 15 tuổi ở Phương Lâm để tra hỏi

khai báo cán bộ Việt Minh. Với lòng yêu nước, căm thù giặc, em kiên quyết không khai một lời. Mỗi lần tra tấn. Nguyễn Văn Thị không khai chúng dí súng bên tai dọa nạt và bắn liên thanh xuống đất hồng uy hiếp tinh thần của người thiếu niên dũng cảm. Biết không thể khai thác được gì, địch bắt em hô : "Bảo Đại muôn năm". Em bình tĩnh đồng dạ hô to : "Hồ Chí Minh muôn năm". Trước tinh thần đấu tranh bất khuất của em Nguyễn Văn Thị và sức mạnh của quần chúng, địch phải nhượng bộ, thả em ra (1).

Lúc đầu địch đánh chiếm Kim Bảng, chúng dùng áp lực quân sự khủng bố tàn sát nhân dân. Một số cán bộ, đảng viên hoang mang, bạt đất, chạy dài vào vùng tự do. Nhiều cơ sở bị đảo lộn, buông trôi lãnh đạo để bọn cường hào, địa chủ, đứng ra lập tề, ép dân kéo cờ trắng hàng địch để đi gặt, những nơi có tề vũ trang nhất là vùng công giáo hầu như không còn cơ sở kháng chiến của ta. Tuy vậy, nhiều xã mặc dù địch chiếm đóng càn quét, bắn giết nhưng cán bộ, đảng viên vẫn một lòng một dạ bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở, đấu tranh phá tề, phát triển chiến tranh du kích, bảo vệ nhân dân thu hoạch vụ chiêm như chi bộ xã Văn Xá, Kim Bình, Phù Vân, Nguyễn Úy, Ngọc Sơn... Có nơi trước sự khủng bố tàn bạo của giặc cán bộ, đảng viên tạm lánh ra ngoài vùng tự do nhưng chỉ ngày sau lại trở về cơ sở hoạt động. Có biết bao tấm gương dũng cảm trước sự tàn sát của kẻ

---

(1) Theo tờ tuyên truyền của Huyện đội Kim Bảng " Học tập em Nguyễn Văn X, cháu ngoan Bác Hồ" (tháng 6-1950)

thù, chịu đựng mọi gian khổ, ăn đói mặc rét, nằm hầm, ngủ đồng, xây dựng cơ sở lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch. Có đồng chí bị giặc bắt tra tấn dã man nhưng vẫn nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất đến hơi thở cuối cùng như đồng chí Nguyễn Gia Trọng, huyện ủy viên phụ trách xã Phù Vân, đồng chí Mai Thị Sinh (Phù Vân). Đồng chí Lê Khắc Bằng xã đội trưởng xã Đại Cương, trong khó khăn ác liệt vẫn bám đất, bám dân, bị địch bắt, chúng dùng đủ mọi cực hình tra tấn nhưng vẫn một lòng trung kiên với Đảng, chúng đã đưa anh ra bờ sông Nhật Tựu bắn hồng uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân. Cùng với tiếng súng nổ, đồng chí đã ngã xuống sông già chết trôi theo dòng nước trốn thoát trở về hoạt động cách mạng. Noi gương những người anh đi trước, đồng chí Nguyễn Thị Hiên, nữ đảng viên du kích xã Tượng Lĩnh hoạt động cách mạng năm 1947 là xã đội phó phụ trách công tác địch vận. Là con người tận tụy xông xáo, thủy chung với cách mạng, năm 1952 bị địch bắt trong lúc đang vận động quần chúng đấu tranh. Chúng tìm đủ mọi cách hòng dụ dỗ mua chuộc chị, nhưng với lòng kiên trung bất khuất chị kiên quyết không khai. Địch đã tra tấn chị dã man và đưa ra khu tập trung xử bắn. Hai thôn Lưu Giáo, Quang Thừa nhân dân căm phẫn trước hành động đê hèn của địch thương tiếc người con, người nữ đồng chí cách mạng của quê hương đã đấu tranh đòi xác chị, đưa về Lưu Giáo an táng. Vĩnh biệt người chiến sĩ cộng sản đã anh dũng hy sinh. Còn biết

bao gương hy sinh anh dũng trong vùng địch hậu như đồng chí: Nguyễn Văn Ái xã đội trưởng, đồng chí Phạm Văn Ước, bí thư chi bộ xã Văn Xá...

Trên trận tuyến đấu tranh giữa lòng địch ngày đêm diễn ra căng thẳng, quyết liệt, và vô cùng phức tạp, cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng phải chịu đựng biết bao thử thách ác liệt. Bệnh tật, đói rét giành đi giật lại với kẻ thù từng mảnh đất, từng người dân ; Ban ngày phải ngâm mình dưới ao bèo, nằm hầm bí mật, gò hoang, miếu đổ trong sự che chở của dân để rồi đêm đến lặn lội về làng gò từng cánh liếp đến với từng căn nhà, từng cơ sở tìm hiểu tình hình nhen nhóm phong trào gây dựng cơ sở. Nhiều đồng chí đã bị địch bắt, hy sinh đổ máu ngay trên quê hương của mình.

Trong những ngày đầu chiến sự, 11 xã bên tả ngạn sông Đáy nằm giữa vòng vây của địch. Để nối giữa vùng địch hậu và vùng tự do, huyện ủy đã thành lập 3 đường dây giao liên lớn. Từ Vòng đến Cây Xanh qua Chanh Thôn, Yên Lão sang đường số 1. Đường dây thứ 2 từ Thanh Nộn đi Kim Bình về Thọ Lão và đường dây còn lại từ đường Hoa đỏ đi ấp Thọ Cầu qua Hoàng Tây sang đường 1. Bên cạnh đó còn đường dây đặc biệt dành cho quân sự qua xóm 4 Phù Vân sang sông Nhuệ qua Lạc Tràng, Duy Tiên. Phía hữu ngạn sông Đáy là vùng tự do. Đây là đường dây từ vùng tự do sang vùng địch chiếm, đóng vừa là đường dây liên huyện với quân khu tả ngạn (sau là khu ủy khu 3). Các trạm tiền trạm ta đặt ở Khả Phong, Thung Mơ (Do Lễ), thôn Phù Thụy (Thị Sơn) là



nơi tập kết và ăn nghỉ của cán bộ từ vùng địch hậu sang vùng tự do. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp đường dây của ta đã đảm bảo an toàn cho các đoàn dân công chuyển gạo chuyển thóc thuế, tải thương, đưa dẫn cán bộ truyền đạt mệnh lệnh, chuyển vũ khí súng đạn tiếp tế từ ngoài vào và từ trong ra vượt qua đường số 1, đường 21, đường 22 qua nhiều xã vùng đồng chiêm trũng, qua nhiều bến đò nối liền từ trong vùng địch hậu với khu căn cứ của ta bảo đảm giao thông thông suốt từ huyện đến xã. Trên các tuyến đường dây đặc biệt này, các chiến sĩ bộ đội kết hợp cùng dân quân du kích canh gác, bảo vệ. Nhiều chiến sĩ giao liên dũng cảm thông minh đã hướng dẫn cán bộ, bộ đội dân công ra, vào vùng địch an toàn. Một số đồng chí vì nhiệm vụ bảo vệ bí mật cho đường dây kháng chiến đã anh dũng hy sinh.

Ngày 30 tháng 5 năm 1950, Ban chấp hành huyện ủy đã họp và đề ra nhiệm vụ cấp bách của Đảng bộ lúc này là : Giữ vững cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng, bảo vệ nhân dân thu chiêm nhanh gọn, chống tư tưởng cầu an của một số cán bộ đảng viên. Đồng thời phát động chiến tranh du kích trong địch hậu để phá tề nhanh chóng phục hồi cơ sở để bảo vệ dân.

Lúc này bảo vệ và giữ vững cơ sở, thu chiêm nhanh gọn là vấn đề cốt tử của phong trào Kim Bảng. Nhận rõ những nhiệm vụ then chốt quan trọng, huyện ủy đã tăng cường cho những xã xung yếu, một số cán bộ có năng lực, gan dạ, dũng cảm đi cơ sở để gây dựng phong trào. Được tỉnh hỗ trợ một đại đội 25, bộ đội tỉnh về huyện,

đơn vị đã kết hợp với bộ đội huyện và dân quân du kích xã phát triển chiến tranh du kích đấu tranh với địch chống càn quét bắt bớ. Đội tuyên truyền vũ trang của huyện vào vùng công giáo giải thích đường lối kháng chiến của ta, chính sách khoan hồng của Chính phủ nhất là những người làm đường lạc lối và vạch trần âm mưu và tội ác của giặc. Tháng 6 năm 1950, đội công an xung phong của tỉnh kết hợp với huyện đã diệt tên Ngũ, là tay sai gian ác thường xuyên dẫn địch về làng Phương Khê để cướp phá quấy nhiễu dân. Một số tên như Thái, Phái, Xuất bị công an bắt đưa ra vùng tự do giáo dục (1).

Do được tăng cường ở cơ sở, các xã hoạt động mạnh chống địch càn quét, phong trào được phục hồi dần, nhiều xã như Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy, Lê Hồ, Kim Bình, Văn Xá có phong trào du kích chiến tranh khá.

Để phá âm mưu chiếm đóng và bình định của địch, liên khu ủy 3 đã mở đợt hoạt động mạnh lấy tên là : "Lương giáo đoàn kết giết giặc" trong toàn liên khu. Thi hành Chỉ thị của liên khu ủy, Tỉnh ủy Hà Nam phát động : "Một tháng lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc lập công" nhằm phá ngụy quân, ngụy quyền phục hồi cơ sở, phát triển chiến tranh du kích, phá âm mưu chia rẽ của giặc. Hưởng ứng đợt phát động thi đua của Tỉnh ủy, huyện ủy đã cử từng đoàn cán bộ xuống cơ sở để đôn đốc các xã. Theo kế hoạch mỗi đồng chí vào địch hậu phải

---

(1) Theo tư liệu: "Lịch sử công an Hà Nam Ninh tập 1 Tr 114